TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2026/QĐST-DS	*Lào Cai, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 144, Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà S- 111A P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H; chức vụ: Giám đốc thu hồi Nợ trực tiếp và Xử lý Nợ vùng.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Việt N, sinh năm 1981- Giám đốc phòng xử lý nợ vùng, CCCD số 040181000xx, cấp ngày: 21/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; ông Phạm Đức M, sinh năm 1995, CCCD số 022095006xxx, cấp ngày: 24/5/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 1997, CCCD số: 001097040xxx, cấp ngày: 29/7/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH và bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1994, CCCD số: 027194005xxx, cấp ngày: 18/12/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát

QLHC về TTXH- Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng T; địa chỉ: Số 4 T, phường K, thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 4 T, phường K, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn:

+ Ông Hoàng Đình T; sinh năm 1971; CCCD số: 015071000xxx; cấp ngày 13/4/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an.

+ Bà Trần Thị H1; sinh năm 1972; CCCD số 015172000xxx; cấp ngày: 13/4/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Hoàng Đình T và bà Trần Thị H1 phải trả cho Ngân hàng T số tiền còn nợ tính đến ngày 22-6-2026 là 245.598.838 đồng, trong đó:

- Nợ gốc là: 206.783.515 đồng.

- Lãi trong hạn là: 16.167.025 đồng.

- Lãi quá hạn là: 22.648.298 đồng.

Kể từ ngày 23-6-2026, ông Hoàng Đình T và bà Trần Thị H1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 394532220 ngày 18-12-2020.

Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Thịnh và bà Hồng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án, cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Hoàng Đình T và bà Trần Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là 01 là xe ô tô mang nhãn hiệu FORD; số loại: Everest; biển số đăng ký: 21A-105.xx, số khung thực tế: MNCAXXMAWALY54xxx; số máy thực tế: YMWQALY54xxx theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 019xxx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 17-12-2020, tên chủ xe là Hoàng Đình T theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 851473020 ngày 18-12-2020 để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo mà vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Hoàng Đình T và bà Trần Thị H1 vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết số nợ cho Ngân hàng T.

2.2. Về án phí:

- Ông Hoàng Đình T và bà Trần Thị H1 phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.139.971 đồng, làm tròn 6.140.000 đồng *(sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).*

- Ngân hàng T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.385.000 đồng *(chín triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn)* theo biên lai thu số 0000806 ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Thi hành dân sự tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1- Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1- Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Kim Anh